DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo QĐ số: 43 /QĐ-ĐHKTCN ngày 27 tháng 4 năm 2015)

STT	Họ	tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp	Điểm TOEFL
1	Đào Ngọc	Phi	08/05/1994	K125520114034	K48AP.M	620
2	Phan Thị Hồng	Mai	02/9/1996	K145905228006	K50AP.I	577
3	Nguyễn Văn	Phương	01/5/1995	K135520207119	K49AP.I	573
4	Tô Minh	Tuấn	14/5/1992	DTK1051010155	K46AP.M	563
5	Nguyễn Hoàng	Quân	27/01/1994	K125520216246	K48AP.I	563
6	Bùi Huy	Bình	30/4/1991	DTK1151030067	K47AP.I	560
7	Bùi Trung	Doanh	14/02/1993	DTK1151020008	K47AP.I	560
8	Nguyễn Tiến	Phúc	29/12/1993	DTK1151010359	K47AP.M	560
9	Trần Thanh	Bằng	11/01/1995	K135520216004	K49AP.I	557
10	Nguyễn Chí	Công	05/03/1992	DTK1051010407	K46AP.M	553
11	Vũ Thị	Huệ	21/01/1992	DTK1051010899	K46KCK.01	540
12	Ngô Ngọc	Hân	14/08/1992	DTK1051020530	K46TĐH.03	527
13	Nguyễn Thị	Lựu	16/07/1992	DTK1051030034	K46KĐT.01	520
14	Vũ Xuân	Đoàn	04/11/1992	DTK1051040093	K46KXC.01	520
15	Mẫn Thị	Hằng	26/09/1992	DTK1051030016	K46KĐT.01	507
16	Đỗ Thu	Thảo	22/07/1993	DTK1151020211	K47TĐH.01	507
17	Nguyễn Thị Thu	Phương	07/09/1992	DTK1051050020	K46KTM.01	503
18	Hoàng Văn	Viên	30/06/1992	DTK1051010239	K46CĐT.01	500
19	Thân Hải	Yến	08/12/1992	DTK1051050031	K46KTM.01	500
20	Bùi Viết	Tiến	04/10/1992	DTK1051020677	K46TĐH.02	497
21	Trần Thị Kim	Tuyến	15/02/1993	DTK1151050043	K47KTM.01	493
22	Nguyễn Hồng	Thái	19/04/1992	DTK1051010855	K46KCK.01	490
23	Chu Thị	Tuyết	13/10/1992	DTK1051030358	K46ĐĐK.02	487
24	Nguyễn Thị	Ngọc	01/10/1992	DTK1051020559	K46HTĐ.03	483
25	Hà Thị Lệ	Thu	19/04/1992	DTK1051030128	K46KĐT.01	483
26	Nguyễn Văn	Thuyết	21/12/1992	DTK1051010704	K46CCM.06	480
27	Lưu Văn	Hai	27/08/1992	DTK1051030020	K46ĐVT.01	480
28	Nguyễn Văn	Đức	20/11/1992	DTK1051030157	K46KĐT.01	480
29	Nguyễn Thị	Hà	01/01/1992	DTK1051030300	K46ĐVT.01	477
30	Cao Văn	Tú	11/11/1992	DTK1051030061	K46ĐVT.01	477
31	Lô Văn	Long	06/09/1992	DTK1051040120	K46KXC.01	477
32	Đỗ Thị	Phượng	10/11/1992	DTK1051060060	K46SKĐ.01	477
33	Nguyễn Hữu	Đức	03/07/1992	DTK1051020526	K46TĐH.03	477
34	Lưu Lý	Vương	17/07/1992	DTK1051010873	K46CCM.01	473
35	Vũ Thị	Vân	05/03/1992	DTK1051020595	K46TĐH.03	473
36	Nguyễn Thị	Vui	21/12/1992	DTK1051020411	K46TĐH.04	473
37	Phạm Thị	Hoa	09/09/1993	DTK1151070142	K47QLC.01	473
38	Lưu Mạnh	Tiến	19/07/1992	DTK1051010227	K46CCM.01	470
39	Phạm Minh	Hưng	19/08/1992	DTK1051010192	K46CCM.05	467
40	Đỗ Thị Hồng	Ngọc	16/05/1992	DTK1051030327	K46ĐĐK.02	467
41	Đặng Đức	Lâm	23/12/1992	DTK1051030244	K46ĐVT.01	467
42	Đồng Thị Thu	Trang	24/08/1992	DTK1051020589	K46HTĐ.02	467
43	Phạm Thanh	Tùng	03/12/1991	DTK0951010825	K46KCK.01	463

44	Phạm Doãn	Hùng	08/07/1992	DTK1051040031	K46KXC.01	463
45	Hoàng Thị	Thắp	24/12/1991	1141100007	K46HTĐ.01	460
46	Dương Thị	Huyền	06/03/1992	DTK1051020453	K46HTĐ.02	460
47	Ngô Ngọc	Trinh	04/08/1992	DTK1051040148	K46KXC.01	460
48	Phạm Văn	Huy	19/02/1992	DTK1051020279	K46TĐH.03	460
49	Nguyễn Thị	Thế	20/05/1993	DTK1151030304	K47KĐT.02	460
50	Nguyễn Văn	Quý	06/08/1991	DTK1051010691	K46CĐT.01	457
51	Vũ Văn	Tùng	28/06/1992	DTK1051010465	K46CĐT.01	457
52	Nguyễn Ngọc	Tuấn	26/12/1992	DTK1051030065	K46ĐĐK.01	457
53	Lê Thị Thúy	Ngân	22/10/1992	DTK1051030038	K46KĐT.01	457
54	Nguyễn Đức	Khoa	30/08/1992	DTK1051040114	K46KXC.01	457
55	Đinh Văn	Hoàng	08/08/1991	DTK1051020543	K46TĐH.03	457
56	Lê Thị	Huệ	25/10/1993	DTK1151070079	K47KTN.01	457
57	Phan Thị	Lệ	23/01/1993	DTK1151070086	K47KTN.01	457
58	Phùng Thị	Hiền	26/03/1993	DTK1151070129	K47QLC.01	457
59	Hà Duy	Phương	09/02/1992	DTK1051010768	K46CCM.04	453
60	Nguyễn Văn	Tuân	05/01/1992	DTK1051030064	K46ĐĐK.01	453
61	Tống Văn	Sinh	06/12/1992	DTK1051030418	K46ĐĐK.02	453
62	Giáp Thị Như	Ý	07/12/1992	DTK1051030444	K46ĐĐK02	453
63	Hoàng Văn	Tuyến	22/04/1992	DTK1051030279	K46ĐVT.01	453
64	Ngô Thị Ánh	Nguyệt	04/08/1992	DTK1051050044	K46KTM.01	453
65	Đỗ Ngọc	Dương	08/08/1992	DTK1051020173	K46TĐH.02	453
66	Lương Chiến	Công	19/06/1992	DTK1051020251	K46TĐH.03	453
67	Lê Sỹ	Nguyên	26/06/1992	DTK1051020468	K46TĐH.04	453
68	Nguyễn Thị	Thảo	24/04/1993	DTK1151030302	K47ĐVT.01	453
69	Trần Thị Thanh	Hương	19/01/1993	DTK1151070116	K47KTN.01	453
70	Lê Thị	Duyên	03/05/1993	DTK1151070010	K47QLC.01	453
71	Phạm Trắc	Kỳ	13/07/1992	DTK1051010199	K46CĐT.01	450
72	Nguyễn Hữu	Tài	24/12/1992	DTK1051010297	K46CĐT.01	450
73	Hoàng Minh	Hồng	14/05/1992	DTK1051030092	K46ĐVT.01	450
74	Phạm Thị Quỳnh	Trang	16/11/1992	DTK1051030355	K46ĐVT.01	450
75	Phạm Thị	Hằng	26/02/1992	DTK1051020622	K46HTĐ.02	450
76	Nguyễn Trọng	Khôi	07/10/1992	DTK1051040036	K46KXC.02	450
77	Lý Văn	Đức	22/07/1991	DTK1051020265	K46TĐH.03	450
78	Hà Minh	Phú	05/11/1992	DTK1051020470	K46TĐH.04	450
79	Ngô Minh	Thuần	07/01/1993	DTK1151010527	K47CCM03	450
80	Nguyễn Thị	Liễu	10/03/1993	DTK1151070085	K47KTN.01	450
81	Vi Kiều	Oanh	08/04/1993	DTK1151070090	K47KTN.01	450

Ấn định danh sách: 81 sinh viên